

Số: 70 /CV-HCN

V/v: Thuế VAT với TACN

Hà Nội, ngày 2 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài chính

Lời đầu tiên xin thay mặt cộng đồng doanh nghiệp và người chăn nuôi Việt Nam, gửi tới Bộ trưởng lời kính chúc sức khỏe và sự cảm ơn, vì sự chia sẻ của ngành tài chính với những khó khăn của người chăn nuôi Việt Nam, bằng những chính sách cụ thể trong thời gian qua.

Thưa Bộ trưởng, khác với các nước phát triển, chăn nuôi Việt Nam, không chỉ nhằm đảm bảo an ninh dinh dưỡng cho đất nước, mà còn là sinh kế của hàng chục triệu nông dân. Tuy vậy, so với các ngành kinh tế nông nghiệp khác, như trồng trọt, thủy sản... thì chăn nuôi nước ta không có lợi thế bằng, nhất là khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu, rộng với các FTA. Hầu hết các nước trong CPTPP và AVFTA đều có không gian chăn nuôi lớn và thuận lợi hơn Việt Nam. Chúng ta đang phải nhập khẩu tới trên 70% nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (TACN) cho nhu cầu tổng thể và trên 90% cho nhu cầu chế biến TACN công nghiệp.

Để tháo gỡ những khó khăn, bất cập nêu trên, Nhà nước đã giảm thiểu tối đa các loại thuế và phí trong lĩnh vực chăn nuôi, đặc biệt là thuế nhập khẩu và thuế VAT đối với mặt hàng TACN. Những chính sách này đã tạo điều kiện cho sản xuất chăn nuôi trong nước duy trì và cạnh tranh được với sản phẩm nhập khẩu cùng loại.

Tuy nhiên, theo Luật Thuế Giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đang được các cơ quan thuế hiểu khác nhau về mức thuế VAT đối với những mặt hàng thức ăn chăn nuôi là nông sản sơ chế thông thường như: thóc, gạo, lúa mỳ, ngô, các loại hạt...Cụ thể:

Điều 5. Quy định đối tượng không chịu thuế là:

- Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu (**Khoản 1**);

- Thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi; thức ăn thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản (**Khoản 3**).

Điều 9. Quy định mức thuế suất 5% đối với:

- Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này (**Điểm d Khoản 2**);

- Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, được liệt kê thì áp dụng thuế suất giá trị gia tăng theo mức thuế suất quy định cho sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản (**Khoản 5**).

Luật Chăn nuôi quy định:

- Thức ăn chăn nuôi là sản phẩm, mà vật nuôi ăn, uống ở dạng tươi, sống hoặc đã qua chế biến bao gồm thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung và thức ăn truyền thống. (**Khoản 25 Điều 2**);

- Thức ăn truyền thống là sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến được sử dụng phổ biến theo tập quán trong chăn nuôi bao gồm thóc, gạo, cám, ngô, khoai, sắn, bã rượu, bã bia, bã sắn, bã dứa, rỉ mật đường, rom, cỏ, tôm, cua, cá và loại sản phẩm tương tự khác (**Khoản 29 Điều 2**).

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ về sản phẩm thức ăn truyền thống, nguyên liệu đơn (**Khoản 1 Điều 36**).

Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Danh mục thức ăn truyền thống, bao gồm các sản phẩm cây trồng (tại mục 1 Phụ lục VI). Danh mục này đã được công bố trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

Như vậy, theo Luật Chăn nuôi và Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT, các sản phẩm cây trồng chưa được chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường như ngô hạt, lúa mỳ, thóc, gạo, cám, đậu đỗ, khô dầu.... đều là thức ăn chăn nuôi truyền thống, do đó các loại này thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định tại **Khoản 3 Điều 5**.

Với cách hiểu khác nhau về việc áp dụng thuế VAT đối với thức ăn chăn nuôi truyền thống như hiện nay sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi và người chăn nuôi. Việc hiểu mức thuế VAT bằng 5% đối với nhóm thức ăn truyền thống của một số cơ quan thuế sẽ làm phát sinh chi phí rất lớn cho ngành chăn nuôi vì nhóm nguyên liệu này chiếm tỷ trọng rất lớn trong sản xuất TACN, trong khi sản phẩm TACN đầu ra cuối cùng là mặt hàng không chịu thuế VAT nên sẽ không được khấu trừ thuế VAT đầu vào.

Hội Chăn nuôi Việt Nam kính đề nghị Bộ trưởng có ý kiến chỉ đạo các cơ quan thuế áp dụng thống nhất chính sách không tính thuế VAT với tất cả các mặt hàng TACN và nguyên liệu dùng làm TACN trên phạm vi cả nước.

Hội Chăn nuôi Việt Nam trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Bộ trưởng vì sự phát triển bền vững của ngành và người chăn nuôi Việt Nam./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- BT. Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Cục Chăn nuôi và Thú y BNN&MT (để b/c);
- Các Hiệp hội liên quan (để p/h);
- Lưu VP Hội.

TM. HỘI CHĂN NUÔI VIỆT NAM
CHỦ TỊCH
BAN CHẤP HÀNH
TS. Nguyễn Xuân Dương